



CATALOGUE
CẦU DAO - CẦU CHÌ - SỬ XUYÊN

Cầu dao cách ly ngoài trời - Loại mở ngang - Cách điện Polymer



		24 kV	35 kV
• Điện áp làm việc lớn nhất	kV	27	40.5
• Dòng điện định mức	A	630	630
• Dòng điện ngắn mạch định mức (3s)	kA _{rms}	25	25
• Chiều dài đường rò bề mặt	mm/kV	≥25	≥25
• Độ bền điện áp lần số công nghiệp	kV	65	95
• Điện áp chịu đựng xung sét 1,2/50μs	kV _{peak}	125	190
• Tiêu chuẩn chế tạo		TCVN 8096 - 2010, IEC 62271-102	

Cầu dao cách ly ngoài trời - Loại mở đứng - Cách điện Polymer



		24 kV	35 kV
• Điện áp làm việc lớn nhất	kV	27	40.5
• Dòng điện định mức	A	630	630
• Dòng điện ngắn mạch định mức (3s)	kA _{rms}	25	25
• Chiều dài đường rò bề mặt	mm/kV	≥25	≥25
• Độ bền điện áp lần số công nghiệp	kV	65	95
• Điện áp chịu đựng xung sét 1,2/50μs	kV _{peak}	125	190
• Tiêu chuẩn chế tạo		TCVN 8096 - 2010, IEC 62271-102	

Cầu dao cách ly ngoài trời - Loại mở ngang - Cách điện gốm



		24 kV	35 kV
• Điện áp làm việc lớn nhất	kV	27	40.5
• Dòng điện định mức	A	630	630
• Dòng điện ngắn mạch định mức (3s)	kA _{rms}	25	25
• Chiều dài đường rò bề mặt	mm/kV	≥25	≥25
• Độ bền điện áp lần số công nghiệp	kV	65	95
• Điện áp chịu đựng xung sét 1,2/50μs	kV _{peak}	125	190
• Tiêu chuẩn chế tạo		TCVN 8096 - 2010, IEC 62271-102	

Cầu dao cách ly ngoài trời - Loại mở đứng - Cách điện gốm



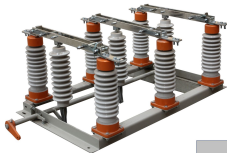
		24 kV	35 kV
• Điện áp làm việc lớn nhất	kV	27	40.5
• Dòng điện định mức	A	630	630
• Dòng điện ngắn mạch định mức (3s)	kA _{rms}	25	25
• Chiều dài đường rò bề mặt	mm/kV	≥25	≥25
• Độ bền điện áp lần số công nghiệp	kV	65	95
• Điện áp chịu đựng xung sét 1,2/50μs	kV _{peak}	125	190
• Tiêu chuẩn chế tạo		TCVN 8096 - 2010, IEC 62271-102	

Cầu dao cách ly trong nhà - Loại mở đứng - Cách điện polymer



		24 kV	35 kV
• Điện áp làm việc lớn nhất	kV	27	40.5
• Dòng điện định mức	A	630	630
• Dòng điện ngắn mạch định mức (3s)	kA _{rms}	25	25
• Chiều dài đường rò bề mặt	mm/kV	≥25	≥25
• Độ bền điện áp lần số công nghiệp	kV	65	95
• Điện áp chịu đựng xung sét 1,2/50μs	kV _{peak}	125	190
• Tiêu chuẩn chế tạo		TCVN 8096 - 2010, IEC 62271-102	

Cầu dao cách ly trong nhà - Loại mở đứng - Cách điện gốm



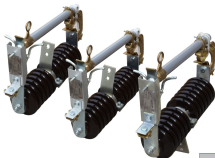
		24 kV	35 kV
• Điện áp làm việc lớn nhất	kV	27	40.5
• Dòng điện định mức	A	630	630
• Dòng điện ngắn mạch định mức (3s)	kA _{rms}	25	25
• Chiều dài đường rò bề mặt	mm/kV	≥25	≥25
• Độ bền điện áp lần số công nghiệp	kV	65	95
• Điện áp chịu đựng xung sét 1,2/50μs	kV _{peak}	125	190
• Tiêu chuẩn chế tạo		TCVN 8096 - 2010, IEC 62271-102	

Cầu chì tự rơi ngoài trời - Cách điện polymer



		24 kV	35 kV
• Điện áp làm việc lớn nhất	kV	27	40,5
• Dòng điện định mức	A	100/200	100/200
• Chiều dài đường rò bề mặt	mm/kV	≥ 25	≥ 25
• Độ bền điện áp tần số công nghiệp	kV	65	95
• Điện áp chịu đựng xung sét 1,2/50 μ s	kV peak	125	170
• Tiêu chuẩn chế tạo		TCVN 8096 - 2010, IEC 62271-102	

Cầu chì tự rơi ngoài trời - Cách điện gốm



		24 kV	35 kV
• Điện áp làm việc lớn nhất	kV	27	40,5
• Dòng điện định mức	A	100/200	100/200
• Chiều dài đường rò bề mặt	mm/kV	≥ 25	≥ 25
• Độ bền điện áp tần số công nghiệp	kV	65	95
• Điện áp chịu đựng xung sét 1,2/50 μ s	kV peak	125	170
• Tiêu chuẩn chế tạo		TCVN 8096 - 2010, IEC 62271-102	

CẦU CHỈ TỰ RƠI CẮT TẢI | Ngoài trời

Cầu chỉ tự rơi cắt tải ngoài trời - Cách điện gốm/polymer



		24 kV	35 kV
• Điện áp làm việc lớn nhất	kV	27	40.5
• Dòng điện định mức	A	100/200	100/200
• Chiều dài đường rò bề mặt	mm/kV	≥ 25	≥ 25
• Độ bền điện áp tần số công nghiệp	kV	65	95
• Điện áp chịu đựng xung sét 1,2/50 μ s	kV peak	125	170
• Tiêu chuẩn chế tạo		TCVN 8096 - 2010, IEC 62271-102	

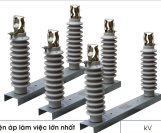
CẦU DAO PHỤ TẢI | Ngoài trời

Cầu dao phụ tải ngoài trời - Loại mở đứng/ngang - Cách điện gốm/polymer



		24 kV	35 kV
• Điện áp làm việc lớn nhất	kV	27	40.5
• Dòng điện danh định	A	630	630
• Dòng cắt tải định mức	A	≥ 400	≥ 400
• Chiều dài đường rò bề mặt	mm/kV	≥ 25	≥ 25
• Khả năng chịu dòng ngắn mạch	kA/3s	25	25
• Độ bền điện áp tần số công nghiệp	kV	65	95
• Điện áp chịu đựng xung sét 1,2/50 μ s	kV peak	125	190
• Dập hồ quang		Buồng dập hồ quang kín	
• Thao tác		Bằng tay	
• Tiêu chuẩn chế tạo		TCVN 8096 - 2010, IEC 62271-102	

Cầu chỉ ống ngoài trời/trong nhà - Cách điện polymer/gốm



		24 kV	35 kV
• Điện áp làm việc lớn nhất	kV	27	40,5
• Dòng điện định mức	A	100	100
• Chiều dài đường rò bề mặt	mm/kV	≥ 25	≥ 25
• Tải trọng uốn	N	≥ 5000	≥ 5000
• Điện áp chịu đựng 30Hz khô	kV	≥ 75	≥ 110
• Điện áp chịu đựng 50Hz ướt	kV	≥ 50	≥ 85
• Điện áp chịu đựng xung sét 1,2/50 μ s	kV _{peak}	125	170
• Tiêu chuẩn chế tạo		TCVN 8096 - 2010, IEC 62271-102	

CẦU DAO CÁCH LY CÓ TIẾP ĐỊA I Ngoài trời

Cầu dao cách ly ngoài trời có tiếp địa - Loại mở ngang - Cách điện polymer/gốm



Tay thao tác trực khuỷu



Tay thao tác thông thường



MÔI

ĐÁP ỨNG TIÊU CHUẨN ĐIỆN LỰC



Công ty TNHH Điện Thành An

Địa chỉ: Phòng 306 Tòa nhà EVD - 431 Tam Trinh - Q. Hoàng Mai - Hà Nội - Việt Nam

Điện thoại: (+84 24) 3.9763332 **Fax:** (+84 24) 3.9766146

Hotline: (+84) 989.138505

Email: trangthanhan@gmail.com

Website: <http://www.dienthanhan.com>

Nhà máy sản xuất

Địa chỉ: Tân Quang - Văn Lâm - Hưng Yên

Điện thoại: (+84 24) 3.6782542